

Bản án số: 18/2020/HS-PT
Ngày: 09/01/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Văn Liệt.
2. Ông Đặng Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 565/HSPT ngày 12/12/2019 đối với bị cáo D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 183/2019/HS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: D; sinh năm 1975; tại: tỉnh V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã TS, huyện TC, tỉnh V; chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A và bà B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Ngày 24/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 04/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án ngày 16/6/2016.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/6/2019 (Có mặt).

Người bị hại:

1. Anh H, sinh năm 1999 (vắng mặt).
2. Anh M, sinh năm 2000 (vắng mặt).
3. Chị E, sinh năm 2000 (vắng mặt).

- Cùng trú tại: C1 Khu dân cư K82, tổ 9, Khu phố 5, phường TCH, Quận X, Thành phố M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/6/2019, D điều khiển xe mô tô biển số 53Z2-3692 đi ăn khuya, trên đường đi D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đến nhà C1, tổ 9, khu phố 5, phường TCH, Quận X thì D nhìn thấy trước nhà có cây lộc vùng tán lá cao qua khỏi lan can tầng 1 nên D dừng xe rồi trèo lên cây lộc vùng vào lan can tầng 1 rồi đi theo cầu thang bộ lên lầu 3. Khi lên lầu 3, D nhìn thấy hai bên lối đi xuống cầu thang có 02 phòng không đóng cửa, D lén vào phòng thấy chị E và chị T đang nằm ngủ nên tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không thấy tài sản nên D đi ra ngoài phòng. D đi sang phòng bên phải cầu thang thì thấy anh H và anh M đang nằm ngủ, bên cạnh anh M có 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y7 Pro nên lấy bỏ vào túi quần, D nhìn thấy bên cạnh anh H có để 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i và 01 bóp da nên lấy trộm điện thoại và 01 bóp da (bên trong có 2.859.000 đồng) bỏ vào túi quần phía sau. Sau đó, D tiếp tục quay lại phòng chị E và chị T đang nằm ngủ tìm tài sản, D nhìn thấy bên cạnh chị E có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime nên lấy điện thoại bỏ vào túi quần và D tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp thì bị chị E phát hiện tri hô nên D bỏ trốn tại gầm cầu thang tầng trệt của nhà thì bị bắt quả tang cùng vật chứng giải giao Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 183/2019/HS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/11/2019, bị cáo D có đơn kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt để sớm chấp hành xong bản án trở về với gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ và hậu quả nguy

hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Về nội dung kháng cáo: Xét, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới để được xem xét và mức án 02 (hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo D không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn và có cơ hội sớm chấp hành xong bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ đồ vật – tài liệu, lời khai của bị hại, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 02h00’ ngày 18/6/2019, bị cáo D đã lợi dụng vào lúc rạng sáng chủ sở hữu đang ngủ say, sơ hở trong việc quản lý tài sản, đột nhập vào nhà số C1, tổ 9, khu phố 5, phường TCH, Quận X để lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y7 Pro của anh M; 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i và 01 bóp da (bên trong có 2.859.000 đồng) của anh H; và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime của chị E.

Tài sản bị cáo D chiếm đoạt: Theo bản kết luận định giá tài sản số 254/KL-HĐĐGTTTHS ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12, có cơ sở xác định có tổng trị giá 8.209.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo D là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính muốn có tiền tiêu xài vẫn cố ý phạm tội.

Với trị giá tài sản chiếm đoạt và hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/11/2019, bị cáo D có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và chưa có tiền án, tiền sự; theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để giảm nhẹ cho bị cáo D một phần hình phạt đáng ra phải chịu.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo D, phạm tội mang tính tào bạo, có sự tính toán và chuẩn bị chờ thời cơ để đột nhập vào nhà bị hại tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt; và về nhân thân từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được giáo dục, răn đe nhưng không coi đó là bài học để cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D mức án 02 (hai) năm tù là thỏa đáng; mới đủ tác dụng để răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Xét, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới và các tình tiết bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, toàn diện khi quyết định hình phạt; nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 183/2019/HSST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

+Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo D 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

+Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12 (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- THA Quận 12; (2)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh